



MARKET INSIGHTS REPORTS

05.02.2025

VÒNG QUAY RỦI RO ĐÃ XUẤT HIỆN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chỉ số chạm kháng cự dài băng trên nhưng không quá tiêu cực
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Nhìn lại TTCK giai đoạn thương chiến lần 1
Trung Quốc vẫn tăng trưởng dưới GDP tiềm năng
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	523
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	270
Số cổ phiếu giảm giá	187
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	211
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	85
Số cổ phiếu giảm giá	63
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	358
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	178
Số cổ phiếu giảm giá	76
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	104

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	51,166.67	66,908.33	(15,741.65)
% KL toàn thị trường	8.71%	11.39%	
Giá trị	1,766,677	2,132,481	(365,804)
% GT toàn thị trường	13.24%	15.98%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,276.93	1,732.68	(455.75)
% KL toàn thị trường	8.71%	11.39%	
Giá trị	28,877	42,475	(13,598)
% GT toàn thị trường	3.52%	5.17%	

UPCOM

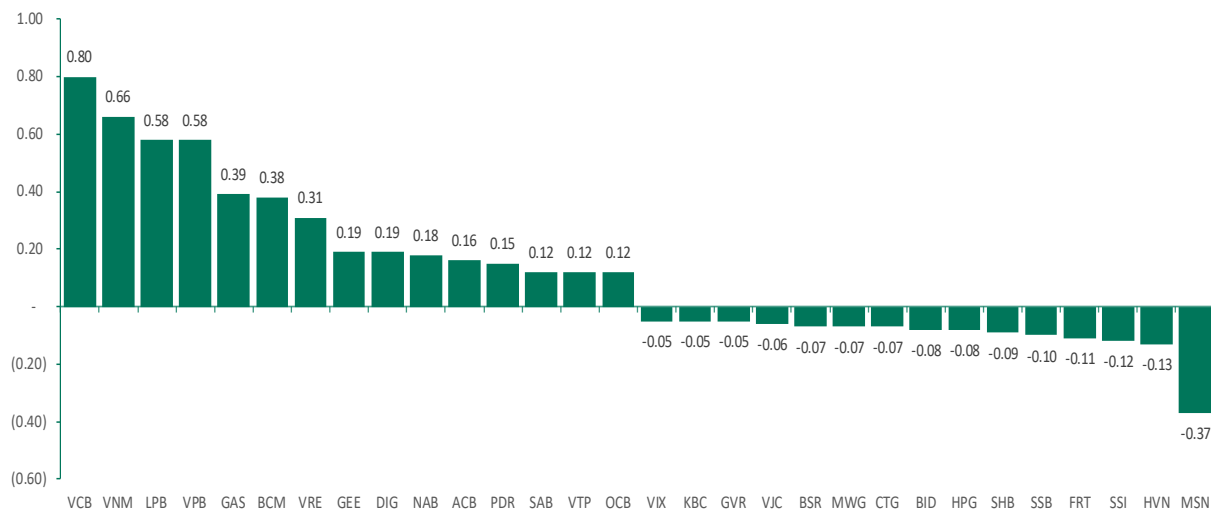
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	431.94	679.26	(247.32)
% KL toàn thị trường	0.94%	1.48%	
Giá trị	12,152	45,773	(33,621)
% GT toàn thị trường	1.65%	6.22%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,345,800	92,600	600 (0.65%)	15.30	2.60	6,053	517,550
2	BID	2,370,300	39,600	-50 (-0.13%)	9.15	1.56	4,326	273,142
3	FPT	5,204,100	146,300	100 (0.07%)	25.68	6.01	5,697	215,217
4	CTG	6,686,000	39,350	-50 (-0.13%)	8.34	1.41	4,719	211,309
5	TCB	9,430,900	24,700	50 (0.2%)	6.00	1.18	4,116	174,502
6	HPG	14,466,500	26,800	-50 (-0.19%)	13.74	1.50	1,951	171,420
7	VHM	2,719,200	38,850	100 (0.26%)	5.41	0.72	7,176	159,573
8	GAS	652,400	67,800	700 (1.04%)	15.06	2.58	4,502	158,833
9	VIC	1,059,300	40,050	-50 (-0.12%)	13.11	1.00	3,055	153,138
10	VPB	12,836,500	19,050	300 (1.6%)	9.58	1.03	1,988	151,141

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.69%	+1.31%	1,598
Tài chính	+0.34%	+1.81%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.44%	+2.14%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.40%	-1.03%	62
> Bảo hiểm	-0.08%	+1.91%	13
Công nghiệp	+1.72%	+7.61%	389
> Vận tải	+1.97%	+8.96%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.97%	+4.55%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+1.61%	+2.15%	44
Bất động sản	+0.78%	-0.73%	141
Tiêu dùng thiết yếu	+0.39%	-3.56%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.42%	-3.47%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.55%	+0.46%	6
Nguyên vật liệu	+0.72%	+2.73%	261
Tiện ích	+0.82%	+0.13%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	+0.38%	+2.93%	260
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.02%	+2.27%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.32%	+5.16%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.71%	+1.23%	32
> Xe và linh kiện	+1.00%	+0.36%	12
Viễn thông	+1.75%	-0.89%	48
> Viễn thông	+1.82%	-0.89%	22
> Truyền thông giải trí	+0.12%	-0.89%	26
Công nghệ thông tin	+0.10%	-4.13%	14
> Phần mềm	+0.11%	-4.14%	7
> Phần cứng	-4.82%	-1.18%	5
> Bán dẫn	0%	-3.29%	2
Năng lượng	+0.08%	-5.76%	20
Chăm sóc sức khỏe	-0.09%	-1.52%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.13%	-1.87%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.42%	+3.97%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.93 điểm (+ 0.39%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải, viễn thông, dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, hàng tiêu dùng và trang trí, xe và linh kiện, tư liệu sản xuất, tiện ích, bất động sản, nguyên vật liệu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như HAH, VOS., ACV, MVN, GMD, VTP, VGI, FOX, CTR, OCH, VNG, GEX, TLG, TCM, VEF, TV2, GEX, GEE, TLG, TCM, GIL, DRC, CSM, VEA, VCG, CTD, DPG, GAS, REE, GEG, NT2, DIG, KDH, SIP, PDR, DGC, DCM, BFC, DPM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu tối thiểu 57;
- ✓ HAH lãi ròng Q4/2024 là 280 tỷ tiếp tục quay lại đà tăng trưởng nhờ đội tàu hoạt động tốt;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi có Break Down mô hình Rising Wedge, hiện VGI vẫn vận động theo kiểu mô hình “Nụ hôn thần chết” với kênh hỗ trợ cũ sẽ trở thành kênh kháng cự. Tuy nhiên, cơ bản cổ phiếu giao dịch tốt hơn so với mô hình vận động tiêu cực của mình;
- ✓ VGI lãi ròng cả năm là 5600 tỷ trong đó có khoảng 2,800 tỷ do định giá lại tài sản bằng ngoại tệ và tiếp tục dự phòng 3,500 tỷ phải thu từ các thị trường Myanmar và Cameroon. Với tiến độ trích lập hiện tại, VGI vẫn còn xấp xỉ 3,500 – 4,000 tỷ trích lập dự phòng này trong năm 2025 và về cơ bản công ty chỉ có thể cán mốc 10,000 tỷ lợi nhuận vào năm 2026;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động giảm giá sóng 4 nhỏ theo mô hình ABC và thiết lập tạo đáy tại vùng hỗ trợ quanh 14 với mô hình hai đáy và phân kỳ dương ản cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Lần đầu tiên sau nhiều năm, tự doanh công ty chứng khoán trở lại mua ròng CSM với lượng mua 1 triệu cổ phiếu trong 2 phiên vừa qua – Tín hiệu xuất hiện dòng tiền tổ chức;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iv) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q4/2024, DPG báo lãi ròng 130 tỷ đồng đưa EPS²⁰²⁴ = 3,500 đ – Về cơ bản phù hợp với mức định giá hiện tại và triển vọng lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025 với việc ghi nhận doanh thu bất động sản vào nửa cuối năm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) GEG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình đáy vòng phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt lên kháng cự MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi lưu ý thị trường cho rằng GEG sẽ chốt được giá điện và sẽ có một khoản hồi tốt lợi nhuận nhưng dựa trên ước đoán của chúng tôi, việc chốt giá điện có lẽ chỉ đẩy nhanh tiến độ thu tiền của GEG với EVN và rất ít khả năng tăng giá điện so với giá tạm tính;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(vi) DIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Phản ứng tăng giá của DIG có thể hiểu cổ phiếu đang bị bán về vùng quá bán và đây trước mắt được xem là phản ứng kỹ thuật của cổ phiếu – NĐT dài hạn có lẽ cần quan sát thêm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(2) Dịch vụ tài chính, bảo hiểm, phân phối bán lẻ hàng lâu bền... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như SSI, HCM, VCI, VIX, BVH, BIC, BMI, MWG, PLX, FRT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SSI vẫn chưa thiết lập kênh tăng giá trung hạn – NĐT nên quan sát thêm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Bearish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG chưa vượt kháng cự 63 để xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 412 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, DIG, PDR, LPB, TPB, GAS, GMD, VPB, VNM, BAF... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, CTG, FRT, VRE, MWG, VIX, VCI, DGC, MSN, ACV... Khối ngoại đã bán ròng 2,900 tỷ trong những phiên giao dịch đầu năm mới xóa sạch chuỗi 2 phiên mua ròng cuối năm Âm Lịch. Thực sự rất khó đoán được khi nào khối ngoại quay trở lại mua ròng trên TTCK Việt Nam lúc này. Điểm sáng có thể kỳ vọng lúc này là lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ đã bắt đầu xuống thấp hơn mức 4.5% - Mốc chúng tôi quan sát khối ngoại hay đảo chiều xu hướng bán ròng của mình trong hơn 1 năm qua.

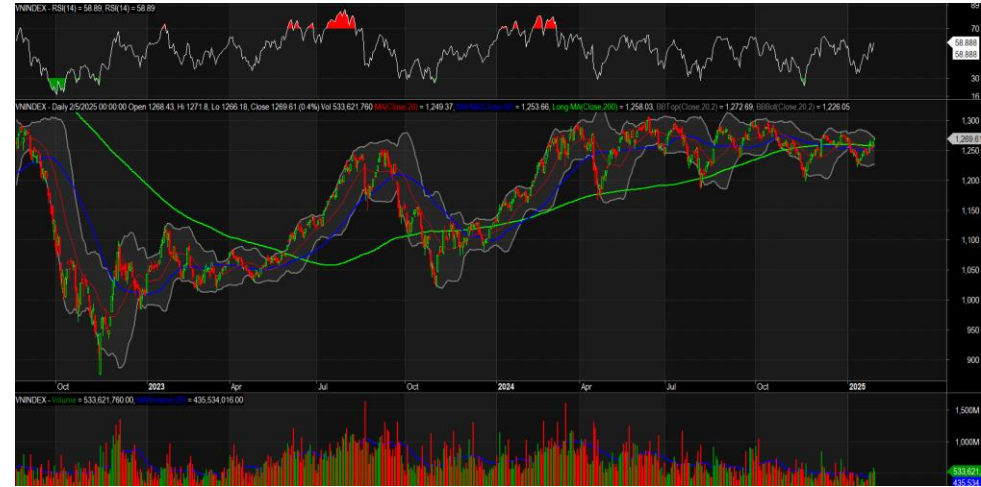
(ii) Với cây nến tăng hôm nay, chỉ số đang chạm kháng cự dài băng trên. Dài băng này chưa mở ra để hỗ trợ giá tăng nên có thể chỉ số sẽ chịu chút áp lực quanh khu vực kháng cự hiện tại. Về cơ bản thị trường vẫn giao dịch tốt với xu hướng đáy sau cao hơn đáy trước và đỉnh sau cao hơn đỉnh trước trong thời gian gần đây và đây là tín hiệu tích cực cần thiết của thị trường. Chúng tôi thấy hình ảnh đồ thị của nhiều mã đã ở sóng 5 giảm giá, vùng quá bán hay khá đông cổ phiếu thiết lập vùng cao mới. Đây là dấu hiệu của xu hướng tăng giá. Như đã nhiều lần chia sẻ chúng tôi cho rằng chu kỳ tháng 3/2025 là sóng chu kỳ và bất cứ sự điều chỉnh nào trong ngắn hạn lúc này đều là cơ hội mua cổ phiếu. Về cơ bản, đây là giai đoạn chuyển dần từ tâm lý phòng thủ sang giai đoạn lạc quan dần.

(iii) Trong nhóm ngân hàng, LPB vẫn tiếp tục là cổ phiếu giao dịch tốt trong giai đoạn hiện tại với dấu hiệu tiếp tục xu hướng tăng giá sau mô hình thất chặt VCP. Với việc tinh giảm biên chế và tổ chức theo mô hình kinh doanh mới, LPB đang kỳ vọng giúp họ tiếp tục giảm CIR và cải thiện lợi nhuận hoạt động kinh doanh của mình. CTD thiết lập mốc cao mới trong ngày với kết quả kinh doanh đạt mức 100 tỷ/quý đang đi đúng với kỳ vọng của chúng tôi. Ngoài ra, dòng tiền bắt đầu xoay tua đẩy tăng giá nhóm cổ phiếu quốc dân như chứng khoán, bất động sản, thép là tín hiệu ban đầu cho thấy vòng quay rủi ro đang quay trở lại thị trường.

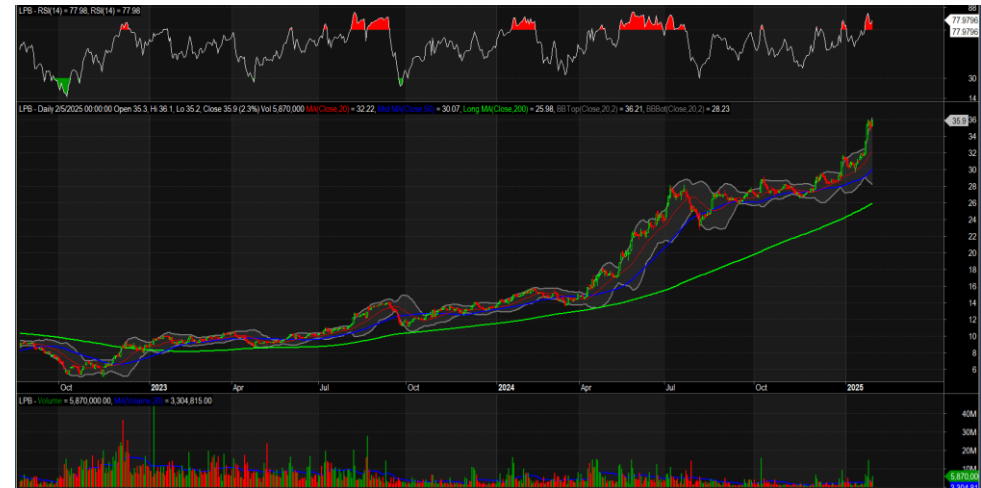
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, VIB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 54% và 46.68% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng có thể thị trường sẽ tăng điểm khi dòng tiền đang bắt đầu quay trở lại. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu LPB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	471.63	469.04	474.22	NO	484.59	492.38	505.34	513.13	463.84	450.88	443.09	430.13
HNXINDEX	226.78	226.18	227.38	NO	229.66	231.33	234.21	235.88	225.11	222.23	220.56	217.68
UPIINDEX	95.64	95.51	95.77	NO	96.16	96.42	96.94	97.2	95.38	94.86	94.6	94.08
VN30	1330.9	1330.68	1331.13	YES	1335.03	1338.71	1342.84	1346.52	1327.22	1323.09	1319.41	1315.28
VNINDEX	1269.2	1268.99	1269.4	YES	1272.21	1274.82	1277.83	1280.44	1266.59	1263.58	1260.97	1257.96
VNXALL	2117.01	2117.01	2117.01	YES	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01
VN30FIM	1333.63	1333.7	1333.57	YES	1337.87	1342.23	1346.47	1350.83	1329.27	1325.03	1320.67	1316.43
VN30F1Q	1344.53	1344.8	1344.27	YES	1348.47	1352.93	1356.87	1361.33	1340.07	1336.13	1331.67	1327.73
VN30F2M	1339.5	1338.75	1340.25	YES	1345.5	1350	1356	1360.5	1335	1329	1324.5	1318.5
VN30F2Q	1345.27	1345	1345.53	YES	1348.53	1351.27	1354.53	1357.27	1342.53	1339.27	1336.53	1333.27
BCM	71.3	71.05	71.55	NO	72.4	73	74.1	74.7	70.7	69.6	69	67.9
BID	39.7	39.75	39.65	NO	39.85	40.1	40.25	40.5	39.45	39.3	39.05	38.9
ACB	25.33	25.3	25.37	NO	25.47	25.53	25.67	25.73	25.27	25.13	25.07	24.93
BVH	51.3	51.3	51.3	YES	51.9	52.5	53.1	53.7	50.7	50.1	49.5	48.9
CTG	39.38	39.4	39.37	YES	39.67	39.98	40.27	40.58	39.07	38.78	38.47	38.18
FPT	146.53	146.65	146.42	YES	147.27	148.23	148.97	149.93	145.57	144.83	143.87	143.13
GAS	67.77	67.75	67.78	YES	68.13	68.47	68.83	69.17	67.43	67.07	66.73	66.37
GVR	29.5	29.52	29.48	YES	29.7	29.95	30.15	30.4	29.25	29.05	28.8	28.6
HDB	22.65	22.67	22.63	NO	22.75	22.9	23	23.15	22.5	22.4	22.25	22.15
HPG	26.85	26.88	26.83	YES	26.95	27.1	27.2	27.35	26.7	26.6	26.45	26.35
MBB	22.45	22.42	22.47	NO	22.6	22.7	22.85	22.95	22.35	22.2	22.1	21.95
MSN	67.83	68	67.67	NO	68.37	69.23	69.77	70.63	66.97	66.43	65.57	65.03
MWG	59.43	59.45	59.42	YES	59.77	60.13	60.47	60.83	59.07	58.73	58.37	58.03
PLX	39.93	39.95	39.92	YES	40.17	40.43	40.67	40.93	39.67	39.43	39.17	38.93
POW	11.8	11.82	11.78	NO	11.85	11.95	12	12.1	11.7	11.65	11.55	11.5
SAB	52.97	52.9	53.03	NO	53.23	53.37	53.63	53.77	52.83	52.57	52.43	52.17
SSB	18.65	18.65	18.65	YES	18.8	18.95	19.1	19.25	18.5	18.35	18.2	18.05
SHB	10.52	10.55	10.48	NO	10.58	10.72	10.78	10.92	10.38	10.32	10.18	10.12
SSI	25.18	25.25	25.12	NO	25.32	25.58	25.72	25.98	24.92	24.78	24.52	24.38
STB	37.25	37.25	37.25	YES	37.5	37.75	38	38.25	37	36.75	36.5	36.25
TCB	24.72	24.72	24.71	YES	24.88	25.07	25.23	25.42	24.53	24.37	24.18	24.02
TPB	16.58	16.58	16.59	YES	16.72	16.83	16.97	17.08	16.47	16.33	16.22	16.08
VCB	92.47	92.4	92.53	YES	92.93	93.27	93.73	94.07	92.13	91.67	91.33	90.87
VHM	39.05	39.15	38.95	NO	39.25	39.65	39.85	40.25	38.65	38.45	38.05	37.85
VIB	20.38	20.38	20.39	YES	20.47	20.53	20.62	20.68	20.32	20.23	20.17	20.08
VJC	97.97	98.1	97.83	NO	98.43	99.17	99.63	100.37	97.23	96.77	96.03	95.57
VIC	40.18	40.25	40.12	NO	40.32	40.58	40.72	40.98	39.92	39.78	39.52	39.38
VPB	18.97	18.92	19.01	NO	19.18	19.32	19.53	19.67	18.83	18.62	18.48	18.27
VNM	61.13	60.95	61.32	NO	61.87	62.23	62.97	63.33	60.77	60.03	59.67	58.93
VRE	16.77	16.73	16.81	NO	17.18	17.52	17.93	18.27	16.43	16.02	15.68	15.27

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DIG	24,114,500	6,498,240	371	6.78
DXG	16,221,600	6,552,930	248	1.31
VRE	13,551,200	5,350,210	253	3.37
PDR	11,732,700	3,872,010	303.01	3.67
CEO	10,792,000	2,882,180	374	4.62
OCB	10,232,300	2,043,130	501	1.79
BGE	5,520,900	1,543,520	357.68	8.2
HAH	4,983,300	2,045,190	244	4.83
GEG	3,327,600	179,420	1,855	6.81
SCR	2,975,500	1,068,180	278.56	0.73
KDH	2,720,000	1,326,820	205	0.29
DPM	2,556,200	1,111,320	230	0.28
CTD	2,356,600	1,002,900	235	4.04
DXS	2,299,300	1,076,690	214	2.06
ELC	2,281,800	671,550	339.78	4.47
NTL	2,100,100	946,330	222	3.22
EVG	1,892,900	819,340	231	2.58
HUT	1,818,800	686,670	265	1.27
QCG	1,804,700	394,740	457	-0.84
JVC	1,515,200	468,360	323.51	6.97
PVC	1,406,900	395,110	356	3.81
HHS	1,351,600	666,950	203	1.23
MSR	1,304,900	412,650	316	4.55
BFC	1,280,700	625,550	205	1.91
SJE	1,007,500	89,010	1131.9	9.84
GEE	971,900	474,070	205	6.3
DCL	932,100	412,830	226	-4.05
GIL	820,300	323,290	254	2.25
NHA	802,000	371,580	216	2.58
VC2	723,800	332,540	218	1.11
DC4	597,600	215,240	278	2.27
DPG	555,200	265,330	209	1.63
MBG	512,700	221,410	232	0
OCH	491,800	69,850	704	9.52
TV2	453,400	150,270	302	4.26
TCL	403,600	71,300	566	1.98
CRC	347,700	163,250	213	0
TOS	345,800	72,870	475	12.96
OGC	326,700	70,540	463	6.83
DVM	264,500	110,740	239	3.85

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: DIG, DXG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-Feb	CSM	Mua thêm	≤ 16	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.360 VND/USD, tăng mạnh 35 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.180 VND/USD, giảm mạnh 120 đồng so với phiên 03/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 170 đồng ở chiều mua vào và 190 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.620 VND/USD và 25.740 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,22 - 0,64 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 5,50%; 1W 5,44%; 2W 5,38 và 1M 5,28%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,03 đpt các ở kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,37%; 1W 4,44%; 2W 4,50%, 1M 4,57%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,10%; 5Y 2,34%; 7Y 2,59%; 10Y 3,02%; 15Y 3,20%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 07 ngày và 14 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 30.273,93 tỷ đồng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn; có 9.255,19 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 900 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu; có 4.550 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 24.668,74 tỷ đồng ra thị trường phiên hôm qua.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

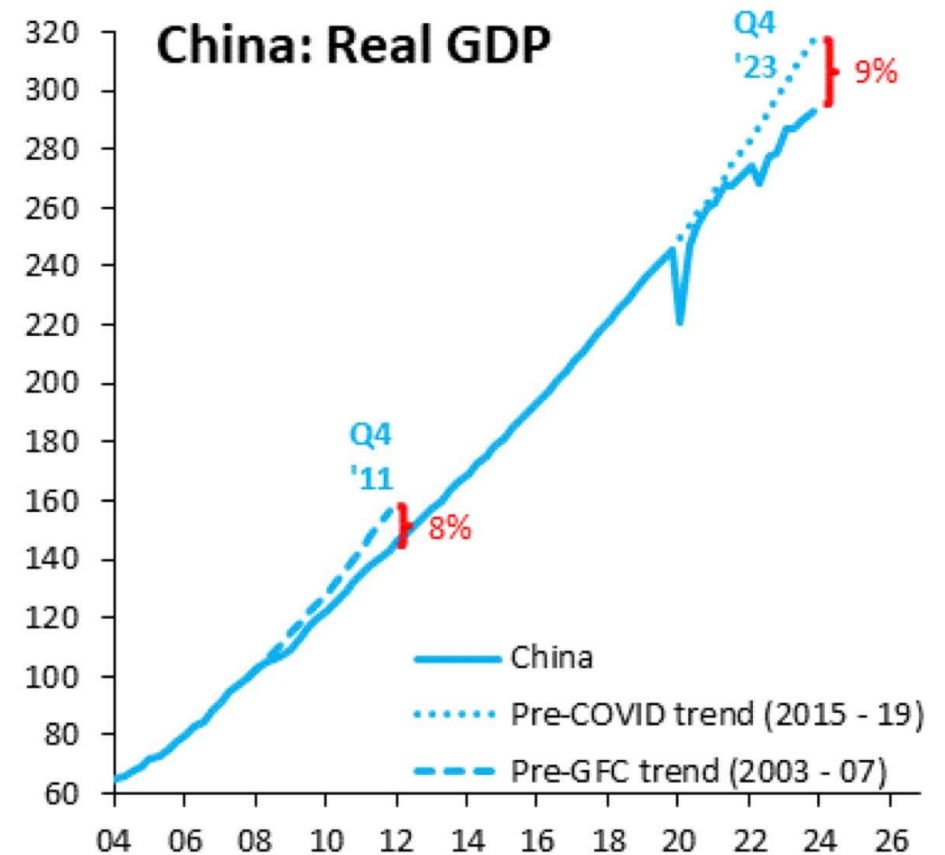
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Nhìn lại TTCK giai đoạn thương chiến lần 1



Trung Quốc vẫn tăng trưởng dưới GDP tiềm năng





NFLX tiếp tục xu hướng tăng giá bằng mô hình tam giác cũng cố



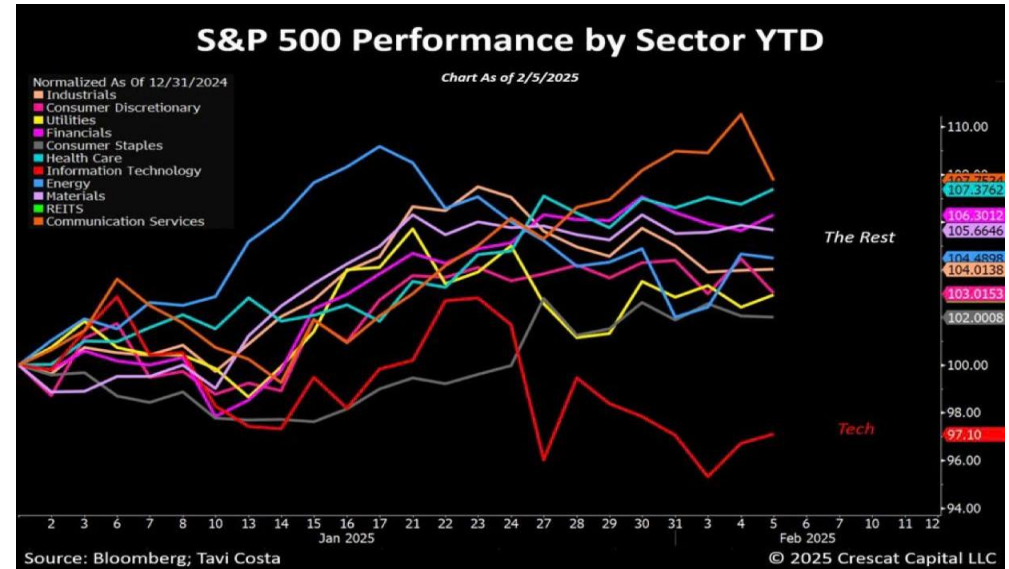
Thương chiến, lạm phát, DeepSeek chưa khiến cổ phiếu công nghệ sụp đổ



Các nhà đầu tư cá nhân đã dò đáy thành công NVIDIA sau sự kiện DeepSeek ?



Mức sinh lời các ngành trong S&P 500 từ đầu năm – Gió đã đổi chiều ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

